

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thương N, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Đào Đức A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Chị N và anh A xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Thương N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Đức A kết hôn cùng nhau là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30-10-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 3 năm 2020, vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về nuôi con chung: Chị và anh A có 01 con chung là Đào Ngọc Thiên P, sinh ngày 09-12-2018. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, anh A tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi chị nhất trí.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận, dịch bệnh đi lại khó khăn nên chị không đến Tòa án được, chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh A.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đào Đức A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thương N kết hôn cùng nhau là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30-10-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng không khắc phục được anh đã về Hà Nội, chị N vẫn ở Lạng Sơn làm. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2021 đến nay. Nay anh xác định chị N đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh thì chị N không còn tình cảm với anh nên anh nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Đào Ngọc Thiên P, sinh ngày 09-12-2018. Nếu ly hôn anh nhường chị N trực tiếp nuôi con chung, anh tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận, dịch bệnh đi lại khó khăn nên anh không đến Tòa án được, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập

chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị N và anh A đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị N và anh A xin vắng mặt, Tòa án đã căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trần Thương N được ly hôn chị anh Đào Đức A; về nuôi con chung: Giao con chung Đào Ngọc Thiên P, sinh ngày 09-12-2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh A góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi; về chia tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh A phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng:* Chị Trần Thương N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Đào Đức A, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chị N và anh A đề nghị Tòa án không hòa giải và xin vắng mặt nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thương N kết hôn với anh Đào Đức A tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 30-10-2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị N và anh A không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị N và anh A mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh A, anh A nhất trí ly hôn vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh A là

có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị N và anh A có 01 con chung là Đào Ngọc Thiên P, sinh ngày 09-12-2018, hiện con chung do chị N nuôi dưỡng, chị N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy con chung còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của mẹ hơn nữa anh A cũng nhất trí nhường chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao con chung Đào Ngọc Thiên P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh A góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Chị N và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh A phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thương N và anh Đào Đức A.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Trần Thương N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Ngọc Thiên P, sinh ngày 09-12-2018. Anh Đào Đức A có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thương N mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đào Đức A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thương N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003460 ngày 08-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị N đã nộp đủ). Anh Đào Đức A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thương N và anh Đào Đức A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

